

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 11/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 11/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động) với những nội dung chủ yếu sau:

### **I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

#### **1. Mục tiêu**

- Quán triệt sâu kỹ Nghị quyết số 15-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV trong cán bộ, công chức viên chức và người lao động. Phát huy mạnh mẽ vai trò tiên phong, tinh thần sáng tạo, cụ thể hóa và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết đề ra.

- Xây dựng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trở thành vùng kinh tế động lực, tăng trưởng xanh, trở thành Khu kinh tế ven biển của cả nước, có sức lan tỏa lớn để phát triển các vùng kinh tế khác trong tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Tỉnh theo hướng nhanh, bền vững, tập trung ưu tiên phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; Cảng và dịch vụ Cảng; Nông nghiệp công nghệ cao; phát triển các ngành công nghiệp thân thiện, không gây ô nhiễm môi trường.

- Phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ sản xuất và dịch vụ xã hội hiện đại, đồng bộ để nâng cao mức sống người dân; bảo vệ bền vững môi trường; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, đóng góp quan trọng để hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước và đến năm 2030 trở thành Tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước.

- Phát triển khu vực phía Nam của tỉnh Ninh Thuận không chỉ trở thành vùng kinh tế trọng điểm mà còn hướng tới trở thành Khu kinh tế ven biển của quốc gia khi đủ điều kiện. Là động lực thúc đẩy kinh tế không chỉ ở vùng phía Nam Ninh Thuận mà còn cho cả tỉnh Ninh Thuận và vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

#### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030**

##### **a) Về mục tiêu đến năm 2025**

- *Giai đoạn 2021-2025:*

+ Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 tăng 18-19%/năm.

+ Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 40 – 45 nghìn tỷ đồng.

+ Đến năm 2025: GRDP bình quân/người đến năm 2025 đạt khoảng 130 triệu đồng; tỷ trọng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2025 chiếm khoảng 28-29% GRDP của tỉnh; cơ cấu các ngành kinh tế: Nông nghiệp và thủy sản chiếm 24-25%; công nghiệp – xây dựng chiếm 57-58%; các ngành du lịch, dịch vụ chiếm 18-19% vào năm 2025; tạo việc làm cho khoảng 77 nghìn người vào năm 2025.

- *Định hướng đến năm 2030:*

+ Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026-2030 tăng 21-22%/năm.

+ Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 30 – 35 nghìn tỷ đồng.

+ Đến năm 2030: GRDP bình quân/người đến năm 2030 đạt khoảng 300 triệu đồng; Tỷ trọng vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2030 chiếm 50%-51% GRDP của tỉnh; Cơ cấu các ngành kinh tế: Nông nghiệp và thủy sản chiếm 11-12%; công nghiệp – xây dựng chiếm 64-65%; các ngành du lịch, dịch vụ chiếm 24-25% vào năm 2030; Tạo việc làm cho khoảng 97 nghìn người vào năm 2030.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Phát triển các ngành, lĩnh vực:**

a) *Định hướng phát triển công nghiệp- xây dựng:* Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án Điện gió, điện mặt trời đang triển khai, Cảng tổng hợp Cà Ná (hướng đến trở thành Cảng quốc tế trong tương lai); thu hút, kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng tái tạo điện gió, điện mặt trời, điện gió ngoài khơi theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VIII, nhất là hình thành tổ hợp Trung tâm điện khí LNG, các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến muối, sản phẩm sau muối, sản xuất Xút-Clo và PVC, chế biến thủy sản. Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Phước Nam để phát triển các ngành lắp ráp điện tử, tin học, các ngành nghề công nghệ cao, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí; sản xuất hàng tiêu dùng, phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ lấp đầy 100%; phát triển Khu công nghiệp Cà Ná với các nhóm ngành công nghiệp sản xuất thiết bị phục vụ các ngành năng lượng tái tạo và năng lượng sạch, công nghệ cơ khí, chế tạo, phát triển công nghiệp và các ngành chế biến muối và sản phẩm sau muối, hóa dược thân thiện, không gây ô nhiễm môi trường..., phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ lấp đầy 70%; Cảng cạn, khu Logistic phục vụ cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh và các tỉnh phía Nam. Quan tâm phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống.

*Định hướng phát triển đô thị:* Hình thành các Khu đô thị mới Đầm Cà Ná, Khu đô thị phía Đông – Tây QL1A, Khu đô thị mới Phước Diêm, các đô thị trung tâm Phước Nam, Sơn Hải và Cà Ná theo hướng hiện đại, với tam giác phát triển là Phước Nam - Cà Ná - Sơn Hải, trong đó tập trung ưu tiên phát triển Khu đô thị Cà

Ná, tạo động lực phát triển trong định hướng phát triển khu đô thị khu vực trọng điểm phía Nam. Triển khai xây dựng đô thị thông minh, trong đó ưu tiên các lĩnh vực quản lý đô thị, trật tự an toàn xã hội, du lịch, giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe. Phát triển nhà ở xã hội để giải quyết nhu cầu nhà ở cho các đối tượng chính sách, lực lượng lao động và người dân trong Vùng; nâng tỷ lệ diện tích sàn nhà ở bằng với bình quân cả tỉnh.

*b) Định hướng phát triển các ngành Thương mại- dịch vụ- du lịch:*

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, thế mạnh của vùng, tạo giá trị gia tăng cao, trọng tâm là logistic, dịch vụ cảng biển và dịch vụ hậu cần nghề cá và các dịch vụ phụ trợ khác. Hình thành và phát triển các Trung tâm thương mại, các Trung tâm dịch vụ hỗn hợp; phát triển siêu thị; phát triển Tổng kho xăng dầu khu vực Cảng tổng hợp Cà Ná quy mô 100.000 m<sup>3</sup>; Kho phân phối LNG cho các tỉnh Nam Trung bộ và các tỉnh phía Nam.

Phát triển du lịch thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển đồng bộ, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, gắn với hình thành đô thị ven biển; hình thành các khu du lịch đẳng cấp cao, loại hình độc đáo với chất lượng dịch vụ tốt, có tính cạnh tranh cao; phát triển du lịch theo hướng khai thác tài nguyên tự nhiên, nhân văn, các sản phẩm có tính đặc thù; phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng với các loại hình du lịch hiện đại, chuyên nghiệp. Đẩy mạnh liên kết, kết nối với các tuyến du lịch quốc gia, khu vực Đông Nam Bộ và Miền Trung – Tây Nguyên, có các giải pháp để kích cầu tăng cường hoạt động liên kết.

*c) Định hướng phát triển các ngành nông- lâm nghiệp và thủy sản:* Tập trung phát triển ngành nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường tiêu thụ, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; gắn phát triển nông nghiệp với phát triển du lịch. Đẩy mạnh chuyên dịch cơ cấu ngành thủy sản theo hướng phát triển nuôi trồng thủy sản hàng hóa, từng bước phát triển các vùng nuôi trồng tập trung, ứng dụng công nghệ cao theo quy hoạch, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh.

## **2. Phát triển kết cấu hạ tầng**

*a) Hạ tầng giao thông:*

- Đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông được coi là khâu đột phá, tạo kết nối với các công trình hạ tầng trọng điểm của Tỉnh và các tỉnh lân cận để khai thác tốt nhất các lợi thế của vùng, nhất là lợi thế về cảng biển phục vụ cho nhu cầu phát triển của vùng và địa phương. Tập trung đầu tư một số tuyến đường quan trọng, cấp bách để liên thông, kết nối với các tuyến Quốc lộ 1A, đường cao tốc, đường ven biển, đường liên huyện, kết nối đường liên vùng lên Nam Tây nguyên qua tuyến đường Ma Nối đến Đức Trọng, phá thế chia cắt giữa vùng kinh tế trọng điểm với các địa phương của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải đầu tư hoàn thành đường cao tốc Bắc – Nam; đồng thời mở mới đường nối từ cao tốc Bắc Nam với quốc lộ 1 và cảng biển Cà Ná; nâng cấp các tuyến đường Văn Lâm - Sơn Hải, QL1A – Phước Hà – Ma Nối, đường nối từ Trung tâm hành chính huyện huyện Thuận Nam đến Khu công nghiệp Cà Ná.... là những

tuyến đường huyết mạch tạo liên kết thúc đẩy phát triển. Phối hợp với các Bộ ngành Trung ương kiến nghị Quy hoạch đầu tư xây dựng Nhà ga mới và tuyến đường sắt nối cảng tổng hợp Cà Ná với đường sắt quốc gia tại Ga Cà Ná mới để nâng cao nhu cầu vận chuyển, luân chuyển hàng hóa, liên kết giao thông đường sắt với giao thông đường biển.

- Đầu tư hoàn thành cảng biển nước sâu Cà Ná có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 300.000 DWT; nâng cấp và mở rộng cảng cá Cà Ná định hướng trở thành khu trung tâm neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng.

- Kêu gọi, thu hút đầu tư các công trình phụ trợ khác, như Cảng cạn và Trung tâm logistics, trạm dừng nghỉ, bến xe, bãi đỗ xe để phát huy hiệu quả các công trình giao thông, đáp ứng nhu cầu trung chuyển, dừng đỗ, vận tải hàng hóa và nhu cầu đi lại người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

*b) Hạ tầng thủy lợi*

- Đầu tư hạ tầng thủy lợi theo hướng liên thông và đa mục tiêu vừa bảo đảm cung cấp nước cho vùng kinh tế trọng điểm, vừa bảo đảm nước tưới cho sản xuất nông nghiệp vừa có nhiệm vụ điều tiết nước và cắt lũ cho vùng đồng bằng.

- Tập trung đầu tư các công trình thủy lợi đảm bảo đồng bộ từ các công trình đầu mối đến hệ thống kênh chuyển nước; thực hiện đấu nối liên thông các hồ chứa để nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn vùng, như: Kênh chuyển nước Giang - Sông Biêu; liên thông hồ Sông Than, cung cấp nước cho các dự án trọng điểm phía nam; quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống tiêu lũ Trung tâm hành chính huyện Thuận Nam và Khu công nghiệp Phước Nam. Hạn chế nhiễm mặn từ đồng muối Quán Thẻ và cải thiện môi trường sinh thái.

*c) Hạ tầng giáo dục và đào tạo:* Tập trung đầu tư, nâng cấp mạng lưới trường, lớp học theo hướng đạt chuẩn quốc gia, chú trọng phát triển các điểm trường cho các xã vùng sâu vùng xa. Đẩy mạnh phát triển loại hình trường tư thục chất lượng cao ở các cấp học, các hạ tầng giáo dục và đào tạo đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

*d) Hạ tầng Y tế:* Đầu tư phát triển mạng lưới y tế trong vùng đảm bảo bổ sung trang thiết bị y tế hiện đại, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các bệnh viện đa khoa, phòng khám đa khoa khu vực và trạm y tế xã, thị trấn, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của người dân. Nâng cấp và xây mới các trạm y tế xã, thị trấn. Xây dựng khu xử lý rác thải y tế.

*đ) Hạ tầng Văn hóa, thể dục, thể thao:* Đầu tư xây dựng Trung tâm văn hoá, Thể dục thể thao huyện Thuận Nam. Xây dựng hệ thống các công viên, khu văn hoá theo quy hoạch trung tâm hành chính huyện và khu đô thị Cà Ná; xây mới Thư viện huyện, Khu liên hợp thể thao huyện theo quy hoạch trung tâm hành chính huyện. Nâng cấp và xây dựng mới các Cơ sở văn hóa và nhà sinh hoạt cộng đồng ở các thôn, xã trong vùng. Lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời tại các địa điểm công cộng, công viên, nhà văn hóa, khu sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn vùng.

### **3. Phát triển nguồn nhân lực**

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực công nhân có tay nghề cao đáp ứng yêu cầu phục vụ cho các dự án trọng điểm và Khu công nghiệp. Thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo để triển khai chương trình đào tạo nghề phù hợp hơn với các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển trong vùng kinh tế. Có chính sách thu hút đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, lao động ở các vùng khác trong tỉnh và ngoài tỉnh về làm việc tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Hỗ trợ người lao động mua, thuê nhà ở trong và gần các khu công nghiệp, thuận lợi tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục đối với các lao động đã có gia đình.

### **4. Định hướng phân vùng phát triển không gian các tiểu vùng**

Trên cơ sở đặc điểm tự nhiên địa hình, địa thế, tài nguyên thiên nhiên và các cơ sở về hạ tầng kỹ thuật đặc biệt các hành lang kinh tế đô thị. Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam được phân thành 4 tiểu vùng phát triển kinh tế, gồm: (1) Tiểu vùng công nghiệp – năng lượng – cảng biển nằm trên địa bàn các xã Phước Nam, Phước Minh, Cà Ná và xã Phước Diêm, tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và phụ trợ; Năng lượng (điện mặt trời, điện gió ngoài khơi, điện khí LNG); Cảng biển tổng hợp gắn với trung tâm logistic; Cảng biển nước sâu gắn với kinh tế hàng hải; Trung tâm nghề cá của vùng tại Cà Ná; (2) Tiểu vùng Du lịch - Dịch vụ phụ trợ nằm trên địa bàn xã Phước Dinh, Phước Diêm, Cà Ná tập trung phát triển các ngành du lịch biển, dịch vụ cảng biển và dịch vụ hậu cần nghề cá, vận tải biển; (3) Tiểu vùng Nông nghiệp Công nghệ cao nằm trên địa bàn các xã An Hải, Phước Hải thuộc huyện Ninh Phước và thôn Sơn Hải, xã Phước Dinh thuộc huyện Thuận Nam, tập trung phát triển sản xuất tôm giống ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao; (4) Tiểu vùng bảo tồn nằm trên địa bàn các xã Phước Dinh, Phước Diêm, Nhị Hà, Phước Minh và 1 phần xã Cà Ná, tập trung phát triển rừng, nâng cao giá trị phòng hộ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

## **III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Nâng cao chất lượng quản lý và thực hiện quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng:**

- Tổ chức công bố công khai các quy hoạch ngay sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các loại quy hoạch đảm bảo đồng bộ, thống nhất vào Quy hoạch cả nước (Quy hoạch ga đường sắt Cà Ná, Quy hoạch Cảng cạn, Quy hoạch Trung tâm Logistic và Quy hoạch Tổng Kho xăng dầu) và tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tổ chức rà soát, lập Đồ án Quy hoạch phát triển khu tỉnh tế ven biển phía Nam của tỉnh bổ sung đưa vào Quy hoạch Khu kinh tế ven biển của cả nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (khi đủ điều kiện).

### **2. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, nguồn lực đầu tư:**

- Nắm bắt và vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách, các chương trình hỗ trợ đầu tư của Trung ương để chủ động xây dựng các chương trình, dự án nhằm tranh thủ cao nhất nguồn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Trung ương; trong đó chú trọng

tranh thủ các nguồn vốn từ cơ chế chính sách hỗ trợ đặc thù đối với Tỉnh theo Nghị quyết 115/NQ-CP, các nguồn kết dư, dự phòng ngân sách Trung ương, vốn hỗ trợ cấp bách, vốn ứng trước. Đi đôi với đẩy mạnh công tác thu, nuôi dưỡng và tạo nguồn thu mới để tăng thu ngân sách địa phương hằng năm và khai thác có hiệu quả các nguồn thu sử dụng đất, nhất là các nguồn thu từ quỹ đất các tuyến đường giao thông đã đầu tư hoàn thành để tạo nguồn vốn đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng.

- Khuyến khích và huy động cao nhất nguồn lực đầu tư từ các doanh nghiệp tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo cơ chế xã hội hóa và đối tác công tư, tập trung rà soát chuyển các dự án hạ tầng có lợi thế, có khả năng tạo nguồn thu sang đầu tư theo hình thức này, với phương châm kết cấu hạ tầng nào mà nguồn vốn tư nhân làm được thì nhà nước không làm.

### **3. Giải pháp về cơ chế chính sách:**

- Rà soát, bổ sung và cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là các cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh, vùng, chính sách tạo đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư, chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tư nhân, chính sách thu hút đầu tư phát triển hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp, các lĩnh vực tỉnh có lợi thế về năng lượng, kinh tế biển, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao; các cơ chế liên kết phát triển vùng, nhất là lĩnh vực du lịch; các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Hoàn tất các thủ tục đảm bảo hình thành khu kinh tế ven biển quốc gia để thụ hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, các chính sách ưu đãi thu nhập chịu thuế, thời gian hoạt động của các dự án lên đến 70 năm, hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại chỗ, tạo môi trường đầu tư và sản xuất, kinh doanh thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư tập trung, có trọng điểm, phù hợp với mục tiêu và cơ cấu ngành nghề theo từng giai đoạn phát triển của vùng kinh tế. Xây dựng cơ chế vận động tài trợ từ các doanh nghiệp và các tổ chức trong và ngoài nước, liên kết với các cộng đồng doanh nghiệp lớn để tìm hiểu nhu cầu đầu tư của các đối tác, các nhà đầu tư chiến lược.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành. Thường xuyên rà soát, đơn giản, công khai các thủ tục hành chính để các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận và thực hiện; xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số, xã hội số, kinh tế số.

### **4. Phát triển nguồn nhân lực:**

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu đổi mới phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập kinh tế quốc tế. Thu hút xây dựng các cơ sở đào tạo nhân lực phục vụ cho các ngành, lĩnh vực chủ yếu của tỉnh; khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức không gian đào tạo nghề tại nhà máy.

- Tăng cường liên kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp sử dụng lao động, triển khai đào tạo theo hình thức đặt hàng; xây dựng hệ thống mạng lưới thông tin thị trường lao động, phát triển sàn giao dịch việc làm, kết nối thông tin thị

trường lao động.

### **5. Giải pháp liên kết các vùng, các tỉnh thành phố Nam trung bộ và thành Hồ Chí Minh:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác với các địa phương đã ký kết, đồng thời mở rộng hợp tác với các địa phương khác, nhất là các địa phương ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của cả nước. Phối hợp với các tỉnh xây dựng các chương trình hợp tác song phương và đa phương; đề xuất xây dựng chương trình phối hợp hành động chung giữa các tỉnh trong vùng Duyên hải nam Trung Bộ như: hợp tác xây dựng các công trình liên tỉnh, quy mô vùng; trao đổi kinh nghiệm hoạt động và hình thức quản lý trong các lĩnh vực thương mại, du lịch – dịch vụ; hợp tác cung cấp giống con, giống cây và chuyển giao các tiên bộ kỹ thuật để thúc đẩy phát triển nông nghiệp; hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học – kỹ thuật, chuyển giao kết quả các công trình nghiên cứu và triển khai ứng dụng trong tất cả các lĩnh vực; hợp tác trong phát triển du lịch; trao đổi kinh nghiệm trong nghiên cứu lập, quản lý quy hoạch các khu đô thị, khu công nghiệp, các dự án đầu tư xây dựng gắn với bảo vệ môi trường...

- Mở rộng hợp tác quốc tế, tích cực tham gia xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch và các hoạt động văn hóa đối ngoại của tỉnh; tiếp tục tận dụng tối đa các hiệp định thương mại quốc tế đã ký kết, mở rộng thị trường và đẩy mạnh phát triển xuất khẩu các mặt hàng lợi thế của địa phương.

### **6. Khai thác hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường:**

- Quản lý, sử dụng hiệu quả các tài nguyên đất, nước, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Khuyến khích và nhân rộng các mô hình sản xuất xanh, sạch, áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm xử lý hết lượng chất thải phát sinh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, lắp đặt các lò đốt rác công nghệ mới có hệ thống xử lý khí thải, nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất cho phát triển.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; thường xuyên kiểm tra và công khai các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### **7. Giải pháp phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gắn với bảo vệ an ninh – quốc phòng:**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành về tầm quan trọng chủ trương kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Xây dựng tiềm lực chính trị, quốc phòng, an ninh khu vực bảo đảm đồng bộ, vững mạnh; kiềm chế tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, an ninh quốc gia, an ninh mạng, trật tự an toàn xã hội. Kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề, vụ việc ngay từ khi mới nảy sinh, không để lây lan, phức tạp tình hình.

### **8. Tập trung công tác tuyên truyền:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng bằng nhiều hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân trong tỉnh về ý nghĩa và tầm quan trọng của phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh, là sự nghiệp chung, vừa là lợi ích, vừa là nghĩa vụ của toàn xã hội, để mọi người dân ủng hộ tham gia đóng góp và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm tính nhất quán và đồng thuận cao trong thực hiện các chủ trương, quyết sách lớn về phát triển các ngành kinh tế tại khu vực phía Nam của tỉnh.

- Nâng cao tính năng động, tiên phong, quyết tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành và nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động này; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức nghiêm túc việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 15-NQ/TU của Tỉnh ủy và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết để tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân, góp phần sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh về Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó có bổ sung, hoàn chỉnh một số nội dung về quy hoạch và các nhóm cơ chế, chính sách hỗ trợ ... trước mắt và lâu dài của tỉnh, của Trung ương có liên quan, bảo đảm đủ pháp lý, hiệu quả, khả thi để triển khai thực hiện trong thời gian đến, nhất là định hướng và xây dựng đề án phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía nam của tỉnh vào quy hoạch khu kinh tế ven biển của cả nước, bảo đảm hoàn thành trước năm 2024, cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng kết nối, ưu đãi khuyến khích vào khu kinh tế.

3. Định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm UBND tỉnh tổ chức đánh giá tình hình, thực hiện Nghị quyết, trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

4. UBND tỉnh căn cứ Chương trình hành động này chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả, khả thi.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- BT, PBT BCS Đảng UBND tỉnh,
- Các Ủy viên BCS Đảng UBND tỉnh,
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh,
- UBND các huyện, thành phố,
- Lưu: VPUB.

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG  
BÍ THƯ**



**Trần Quốc Nam**